

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026

- Căn cứ kế hoạch số 625/SGDDT-GDTrH ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026.

- Căn cứ tình hình thực tế của Tổ chuyên môn và sự phân công nhiệm vụ đối với các thành viên trong tổ của BGH nhà trường.

Tổ chuyên môn Toán - Tin học xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TỔ CM NĂM HỌC 2024-2025

#### 1. Kết quả đạt được

- Thực hiện việc giảng dạy theo đúng phân phối chương trình, đúng nội dung kiến thức cần đạt.

- Thực hiện việc ra đề kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kì chung đề ở các khối theo chỉ đạo của chuyên môn nhà trường.

- Chấm bài, trả bài đúng thời gian và đúng quy chế, công khai điểm cho học sinh; công bằng trong kiểm tra, đánh giá học sinh, cộng điểm và vào điểm chính xác.

- Đánh giá học sinh cụ thể có cơ sở, đánh giá và xếp loại theo đúng thực chất, năng lực học tập của học sinh.

- 100% các thành viên trong tổ đảm bảo ngày giờ công theo quy định.

- Việc thực hiện đăng tải hồ sơ trên office 365 của một số giáo viên trong tổ còn chậm trễ so với quy định của chuyên môn.

- Đăng ký ký xếp loại thi đua đạt so với đăng ký thi đua đầu năm của tổ (Tập thể: Tổ lao động tiên tiến; Cá nhân: Có 02 HTXS NV; 06 HTTNV )

- Thực hiện BMMH: 02 tiết , Giáo dục theo chủ đề STEM: 0

- Số học sinh giỏi cấp trường bộ môn Toán: 03 (Khối 12); 0 (Khối 11); 02 (Khối 10); Tin: 03 (chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra, Khối 11 không có học sinh giỏi môn toán).

- SKKN: 02; bài giảng Elearning: 03; GVG cấp trường: 03; GVG cấp tỉnh: 03 (vượt chỉ tiêu đề ra).

- Kết quả xếp loại học lực đối với bộ môn Toán và Tin học đạt so với chỉ tiêu đăng kí .

- Chất lượng học sinh được nâng lên, với kết quả cụ thể như sau:

+ Môn toán

	Tổng số HS	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		Đạt trở lên	
		0 <= Đ < 5		5 <= Đ < 6.5		6.5 <= Đ < 8		8 <= Đ <= 10		5 <= Đ <= 10	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG	695	220	31.65%	267	38.42%	150	21.58%	58	8.35%	475	68.35%
Khối 10	249	120	48.19%	84	33.73%	38	15.26%	7	2.81%	129	51.81%
Khối 11	225	86	38.22%	92	40.89%	38	16.89%	9	4.00%	139	61.78%
Khối 12	221	14	6.33%	91	41.18%	74	33.48%	42	19.00%	207	93.67%

## + Môn tin

	Tổng số HS	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		Đạt trở lên	
		0 <= Đ < 5		5 <= Đ < 6.5		6.5 <= Đ < 8		8 <= Đ <= 10		5 <= Đ <= 10	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG	400	6	1.50%	79	19.75%	202	50.50%	113	28.25%	394	98.50%
Khối 10	169	6	3.55%	66	39.05%	91	53.85%	6	3.55%	163	96.45%
Khối 11	78	0	0.00%	10	12.82%	19	24.36%	49	62.82%	78	100%
Khối 12	153	0	0.00%	3	1.96%	92	60.13%	58	37.91%	153	100%

### 2. Những việc chưa làm được

- Kết quả học lực của học sinh khối 10,11 vẫn còn học sinh yếu phải thi lại trong hè.
- Điểm thi tốt nghiệp từ 8,0 điểm trở lên còn ít so với các năm trước
- Kết quả thi TN THPT môn toán năm 2025 chưa đạt so với năm 2024 và so với chỉ tiêu đăng ký (*điểm bình quân năm 2025 là 4,52 giảm 1,81 so với năm 2024 là 6,33 và chưa đạt với chỉ tiêu đăng ký 6,34 điểm*). Tuy nhiên xếp theo điểm TB so với toàn tỉnh là đạt (Vị trí thứ 7).

### 3. Nguyên nhân

- Một số học sinh khối 10,11 chưa nỗ lực trong học tập.
- Một số học sinh có năng lực tốt thường ỷ lại và không chú tâm đến các kiến thức cơ bản, nên khi làm bài thường sai những câu ở mức độ nhận biết và thông hiểu.
- Nhiều học sinh sử dụng kết quả học bạ để xét đại học nên giai đoạn cuối ôn thi chưa cố gắng hết sức.
- Năm đầu tiên thi TN THPT theo CT 2018 nên cách thức tiếp cận phương pháp thi mới của học sinh chưa tốt.

### 4. Giải pháp khắc phục

- Đối với học sinh khối 10,11 giáo viên bộ môn cần quan tâm nhiều hơn đến đối tượng học sinh yếu.
- Đối với học sinh khối 12 giáo viên bộ môn thường xuyên động viên nhắc nhở các em trong suốt quá trình ôn thi TN THPT.
- Thường xuyên thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên dạy 12 với nhau trong giáo dục và giảng dạy, đặc biệt là các nội dung có tỉ lệ phần trăm nhiều và các nội dung được cho là “khó” trong đề thi TN THPT để truyền đạt cho học sinh.

## II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

### 1. Số liệu các thành viên trong TCM

- Tổng số GV: 08; Trong đó biên chế: 08; Hợp đồng: 0
- Số GV còn thiếu: 0
- Số giáo viên thừa: 0
- Số tiết của GV được phân công nhiều tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 16
- Số tiết của GV được phân công ít tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 10
- Đảng viên: 03 (nữ 02)

### 2. Thuận lợi

- TCM luôn được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của Chi bộ, BGH, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức trong nhà trường.

- Giáo viên trong tổ có tư tưởng chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ đồng đều, nhiều thầy cô có uy tín được CMHS và HS tin tưởng. Nhiều thầy cô có năng lực và kinh nghiệm dạy học, luyện thi, giáo dục học sinh...

- Học sinh xác định được môn Toán là môn kiểm tra, thi bắt buộc, được nhà trường tổ chức kiểm tra chung đề trong các đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ và thi TN THPT nên đa số có ý thức học tập, chịu khó đầu tư nhiều thời gian cho môn Toán so với các môn học khác.

- Hình thức thi Tốt nghiệp THPT đã được Bộ GD-ĐT tổ chức ổn định, đề thi cơ bản có tính chất phù hợp với học sinh nên GV và HS yên tâm dạy và học, có sự chuẩn bị kỹ lưỡng.

- Tập thể tổ đoàn kết tốt, nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm để hoàn thành các nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ năm học của tổ.

### 3. Khó khăn

- Đây là năm học thứ tư thực hiện chương trình GDPT 2018 và là năm học thứ hai thực hiện thi TN THPT của chương trình GDPT 2018, dẫn đến áp lực về chất lượng tốt nghiệp của học sinh lớp 12 là khá lớn đối với các thành viên trong tổ.

- Một bộ phận giáo viên nữ có con nhỏ, có đồng chí điều kiện sức khỏe hạn chế, do đó có ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

- Chưa có nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong ôn tập mũi nhọn: HSG, ĐH top cao. Số lượng giáo viên đạt trên chuẩn còn hạn chế.

- Năng lực của học sinh chưa cao mặc dù có ý thức học môn Toán hơn một số môn khác nhưng kết quả chưa cao như mong muốn (đặc biệt là học sinh thuộc tổ hợp KHXH).

## III. ĐĂNG KÝ THI ĐUA

### 1. Đăng ký thi đua của từng cá nhân GV

TT	Họ và tên GV	Đăng ký xếp loại viên chức	Đăng ký danh hiệu thi đua	Đăng ký hình thức khen thưởng	Ghi chú
1	Trương Hồng Lam	HTXS NV	CSTĐCS	Giấy khen	
2	Nguyễn Văn Phương	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
3	Phan Gia Tài	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
4	Phạm Đình Dũng	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
5	Nguyễn Thị Thanh Thảo	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
6	Nguyễn Thị Thủy	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
7	Nguyễn Thị Minh Phú	HTXS NV	CSTĐCS	Giấy khen	
8	Hoàng Thị Ngọc	HTXS NV	CSTĐCS	Giấy khen	

### 2. Đăng ký thi đua của tập thể tổ chuyên môn

- Tập thể lao động xuất sắc: Sở Giáo dục khen

### 3. Chỉ tiêu khác:

STT	Danh mục đăng ký	Kết quả năm học 2024-2025	Đăng ký thi đua năm học 2025-2026
1	Thi Giáo viên dạy giỏi	Cấp Trường: 03	Cấp Trường: 03
		Cấp tỉnh: 03	Cấp tỉnh: 01

STT	Danh mục đăng ký	Kết quả năm học 2024-2025	Đăng ký thi đua năm học 2025-2026
2	Số đề tài, SKKN	3 cấp trường	03 cấp trường
		02 cấp ngành	2 cấp ngành
3	Số TBDH được tự làm	0	0
4	Số HS đạt giải thi HSG cấp trường	05	10
5	Số HS đạt giải thi HSG cấp tỉnh	0	1
6	Hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT từ cấp trường	2	2
7	Các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy (BHMH; STEM . . .)	2	3
8	Số bài giảng điện tử (Elearning)	3	3
9	Số giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo	2	2
10	Tham gia cuộc thi tích hợp liên môn từ cấp trường	0	0
11	Chất lượng đại trà môn Toán	G: 8,35%	G: 13,70%
		K: 21,58%	K: 30,10%
		TB: 38,42%	TB: 38,10%
		Y: 25,47%	Y: 18,10%
		Kém: 6,19%	Kém: 0,0%
	Chất lượng đại trà môn Tin	G: 28,25%	G: 29,50%
		K: 50,50%	K: 62,45%
		TB: 19,75%	TB: 8,05%
		Y: 1,50%	Y: 0,0%
		Kém: 0,0%	Kém: 0,0%
12	Thi TN THPT	Điểm TB: 4,52	Điểm TB: 5,2 Tăng 0,68 so với năm trước

#### IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

##### 1. Những nội dung và biện pháp nâng cao nề nếp dạy và học

###### a) Nội dung

- Ổn định nề nếp sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn, thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế cơ quan và quy chế chuyên môn, nghiên cứu chuyên môn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, đồng thời phân tích hoạt động của học sinh, gắn với hình thức kiểm tra/thi, tiếp tục thực hiện chương trình và dạy học theo chủ đề.

- Hạn chế tối đa các hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn, đặc biệt là kế hoạch bài dạy (Giáo án), chấm trả bài kiểm tra, đồ dùng dạy học, ngày giờ công.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo HS yếu kém, ôn tập cho học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT.

- Tham gia đầy đủ và có chất lượng các cuộc thi: NCKHKT; thi GV giỏi cấp trường; Viết SKKN (ĐTKH), thiết kế bài giảng Elearning...

- Tích cực tham gia dạy học theo chủ đề STEM đối với môn Toán và Tin học.

### **b) Biện pháp**

- Thường xuyên nhắc nhở thành viên trong tổ nghiên cứu kỹ quy chế chuyên môn. Phối hợp với Ban chuyên môn tự kiểm tra hoạt động sư phạm (KTNBTH) và thường xuyên đôn đốc thành viên trong tổ thực hiện tự học và tự bồi dưỡng.

- Thảo luận tài liệu về đổi mới sinh hoạt theo hướng NCBH, tài liệu về các cuộc thi, triển khai các nội dung tập huấn với các thành viên trong tổ.

- Thực hiện dạy học theo chủ đề STEM; trải nghiệm STEM và giáo dục STEM.

- Tổ chức các chủ đề, chủ điểm, thảo luận tổ về các chuyên đề ôn thi Tốt nghiệp THPT; Bổ sung ngân hàng câu hỏi tự luận và trắc nghiệm trong dạy học ôn thi TN THPT dành cho khối 12, đồng thời xây dựng ngân hàng câu hỏi cho kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ cho học sinh khối 10, 11.

- Kiểm tra hoạt động giáo dục của giáo viên (đột xuất và định kỳ). Chú trọng kiểm tra giáo viên theo chuẩn đầy đủ, nghiêm túc.

- Thảo luận xây dựng ma trận đề và bảng mô tả chi tiết các câu hỏi.

- Phối hợp với Ban chuyên môn khảo sát năng lực học sinh.

- Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng điện tử.

## **2. Đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng dạy học**

### **a) Nội dung đổi mới**

- Đổi mới cách soạn bài, đổi mới cách kiểm tra đánh giá, đổi mới cách tiến hành bài giảng trên lớp, dự giờ. Tập trung dạy học sinh cách học, cách nghĩ, khuyến khích khả năng tự học. Tăng cường sử dụng bài giảng điện tử

### **b) Biện pháp**

- Nghiên cứu kỹ chương trình GDPT 2018 và các Công văn số 4612 ngày 03-10-2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh; Thảo luận, xây dựng chương trình nhà trường theo chuẩn KTKN và thực tế năng lực học sinh.

- Soạn bài hướng đến phát triển năng lực học sinh. Trong các bài soạn phải thể hiện được cần phát triển cho HS năng lực gì trong từng hoạt động. Đôn đốc việc soạn và gửi giáo án theo từng tuần.

- Rà soát cẩn thận chương trình để có giải pháp sắp xếp, điều chỉnh chương trình theo hướng phát triển năng lực HS. Xây dựng 01 chủ đề bộ môn/ khối/ học kỳ;

- Mỗi giáo viên soạn và sử dụng ít nhất 01 bài giảng điện tử trong năm học. Phối hợp các phần mềm hỗ trợ môn Toán. Tăng cường năng lực sử dụng máy tính cầm tay cho cả GV và HS.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp. Dự giờ hướng tới phân tích hoạt động học sinh từ đó rút ra bài học, cách điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo quỹ đề của nhà trường nghiêm túc (căn cứ vào ma trận đặc tả của Bộ GD&ĐT). Tích cực kiểm tra thường xuyên (15 phút) bằng nhiều hình thức.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chấm, trả bài. Sử dụng đồ dùng dạy học, bài giảng điện tử.

- Tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn và tích cực áp dụng để đổi mới phương pháp trong từng bài dạy cụ thể.

- Sẵn sàng các phương án dạy online khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

**3. Làm đồ dùng dạy học:** Sử dụng thiết bị và phương tiện dạy học sẵn có

**4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp**

**a) Nội dung cần điều chỉnh, đổi mới**

- Bồi dưỡng theo chuyên đề.

**b) Biện pháp:**

*Đối với khối 10, 11*

- Phân công giáo viên phát hiện sớm các HS có năng lực và nhiệt tình với môn học, động viên các em theo học các đội tuyển Toán, Tin;

- Phối hợp với Ban chuyên môn thi chọn đội tuyển để thành lập sớm đội tuyển.

*Đối với khối 12*

- Rà soát số học sinh có năng lực môn toán và môn tin tốt năm học 2024-2025 để có kế hoạch bồi dưỡng từ tháng 9/2025 (Nếu năng lực của học sinh có thể đáp ứng);

- Phối hợp với Ban chuyên môn thành lập đội tuyển và có kế hoạch ôn thi phù hợp.

**5. Công tác phụ đạo học sinh yếu, kém (nếu có)**

- Rà soát các đối tượng học sinh yếu. Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch phụ đạo và thực hiện nghiêm túc ngay từ lớp 10.

- Với lớp 12, động viên giáo viên tích cực phối hợp với GVCN lên kế hoạch phụ đạo riêng cho nhóm HS có nguy cơ hỏng TN cao, chọn chủ đề, nội dung đơn giản, thiết thực nhất ôn tập cho HS.

- Kiểm tra thường xuyên công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém.

**6. Nâng cao hiệu quả công tác ôn tập cho học sinh thi TN THPT và ĐH (môn Toán)**

**a) Nội dung cần điều chỉnh, đổi mới**

- Phát huy kết quả năm học trước, năm học 2025-2026 tổ tiếp tục ôn tập kết hợp thi tốt nghiệp với ĐH theo chủ trương mới của kỳ thi tốt nghiệp THPT theo CT 2018 với mục tiêu có ít nhất 3 HS đạt từ 9,0 điểm môn Toán trở lên và ít nhất 06 học sinh đạt 25 điểm ba môn xét tuyển và không có học sinh có điểm thi TN THPT dưới 3,5.

**b) Biện pháp**

- Lập kế hoạch dạy học chi tiết, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

- Tìm hiểu, rút kinh nghiệm, phân tích về cấu trúc đề thi minh họa tốt nghiệp THPT CT 2018 và đề thi TN THPT năm 2025 từ đó đề xuất giải pháp ôn tập phù hợp;

- Lập các chuyên đề phù hợp với đối tượng HS;

- Phối hợp giữa các giáo viên trong tổ để xây dựng nội dung các chuyên đề ôn tập.

- Phối hợp với các GV môn xét tuyển để lựa chọn học sinh trọng điểm, từ đó có biện pháp phối hợp ôn tập chung để cùng đạt mục tiêu;

- Chọn đối tượng hợp lý để ôn trọng điểm. Phối hợp với 2 môn còn lại để đạt mục tiêu 25 điểm trở lên;

- Tổ chức ít nhất 02 kỳ thi thử ngoài lịch chung của nhà trường để củng cố và rút kinh nghiệm.

**7. Viết sáng kiến kinh nghiệm, khoa học sư phạm ứng dụng (ĐTKH) và thiết kế bài giảng Elearning**

a) Số GV trong tổ đăng ký viết ĐTKH: 08/08; số bài giảng Elearning 03/08.

b) Kế hoạch thực hiện:

- Trong tháng 9/2025 yêu cầu xác định nội dung, đề tài nghiên cứu, tiếp nhận đăng ký, đề xuất của GV;

- Thực hiện kế hoạch của nhà trường về thiết kế bài giảng Elearning;
- Đôn đốc việc thực hiện nghiên cứu và hoàn thiện đề tài trước tháng 2/2026.

### **8. Thực hiện giáo dục theo chủ đề STEM**

a) Mỗi học kỳ có 01 bài dạy chủ đề STEM/môn/khối.

b) Kế hoạch thực hiện:

- Phân công giáo viên tham gia giảng dạy lựa chọn nội dung và thời gian thực hiện, sau đó đăng ký với TTCM và thực hiện.

- TTCM giám sát quá trình thực hiện đến khi hoàn thiện sản phẩm.
- Đăng ký sản phẩm với nhà trường để tham gia ngày Hội STEM cấp trường.

### **9. Công tác trao đổi, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ**

a) Các nội dung cần trao đổi, thảo luận

- Thảo luận về kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22;
- Thảo luận và xây dựng ngân hàng đề kiểm tra dành cho khối 10; 11;12.
- Thảo luận về các chuyên đề ôn tập HSG, bồi dưỡng HS yếu kém;
- Thảo luận về các chuyên đề ôn thi 2 trong 1;
- Thảo luận về các bài dạy khó, cách thức nâng cao hứng thú học tập của học sinh.

b) Biện pháp thực hiện

- Thảo luận theo nhóm, theo tổ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn

### **10. Kế hoạch thực hiện “Giờ dạy tốt”**

(Yêu cầu 100% giáo viên thực hiện)

<b>TT</b>	<b>Họ và tên GV</b>	<b>Số tiết thực hiện “Giờ dạy tốt” trong năm học</b>	<b>Dự kiến thời gian thực hiện</b>
1	Nguyễn Thị Minh Phú	1	Tuần 6
2	Phan Gia Tài	1	Tuần 8
3	Hoàng Thị Ngọc	1	Tuần 10
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1	Tuần 12
5	Phạm Đình Dũng	1	Tuần 14
6	Trương Hồng Lam	1	Tuần 16
7	Nguyễn Thị Thủy	1	Tuần 22
8	Nguyễn Văn Phương	1	Tuần 24

## **V. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Thuận lợi:** Trang thiết bị dạy học được trang bị đáp ứng được yêu cầu dạy và học tối thiểu.

**2. Khó khăn:** Trang thiết bị chưa phong phú về chủng loại.

Một số GV chưa chủ động sử dụng thiết bị dạy học.

## **VI. TRẢI NGHIỆM MÔN HỌC**

\* Môn tin: Tham quan thực tế (Phù hợp với thực trạng môn học)

Trên đây là toàn bộ kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ Toán-Tin nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2025-2026.

**DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

**Trần Minh Phúc**

**Trương Hồng Lam**